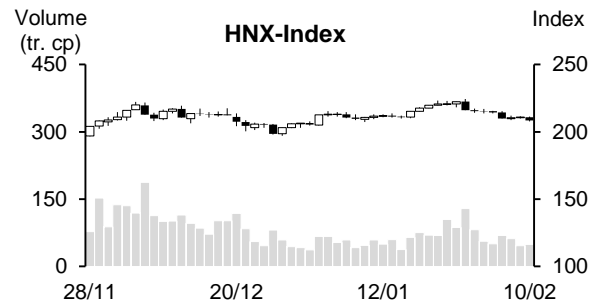
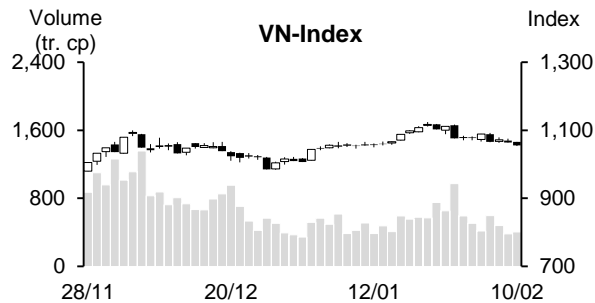


Ngày	Thứ 2 06/02	Thứ 3 07/02	Thứ 4 08/02	Thứ 5 09/02	Thứ 6 10/02	Trung bình
VN-Index	1,089.29	1,065.84	1,072.22	1,064.03	1,055.30	1,069.34
Thay đổi +/-	12.14	-23.45	6.38	-8.19	-8.73	-4.37
Thay đổi %	1.13%	-2.15%	0.60%	-0.76%	-0.82%	-0.40%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	415.51	595.12	480.41	383.39	405.98	456.08
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	7,273.04	10,024.34	8,102.14	6,776.08	6,673.14	7,769.75
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	393.51	35.11	383.83	18.94	27.12	171.70
VN30	1,094.37	1,069.50	1,073.38	1,059.91	1,048.74	1,069.18
Thay đổi +/-	8.67	-24.87	3.88	-13.47	-11.17	-7.39
Thay đổi %	0.80%	-2.27%	0.36%	-1.25%	-1.05%	-0.68%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	144.72	192.88	154.84	137.78	112.90	148.62
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,502.13	4,446.69	3,741.65	3,487.22	2,660.15	3,567.57
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	362.24	131.80	287.20	62.44	80.90	184.92
HNX-Index	214.47	210.00	210.62	210.91	208.50	210.90
Thay đổi +/-	-0.81	-4.47	0.62	0.29	-2.41	-1.36
Thay đổi %	-0.38%	-2.08%	0.29%	0.14%	-1.14%	-0.63%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	50.05	69.23	61.48	45.89	48.75	55.08
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	733.78	1,061.25	865.54	736.24	692.71	817.90
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	9.56	-9.08	15.91	5.13	26.29	9.56



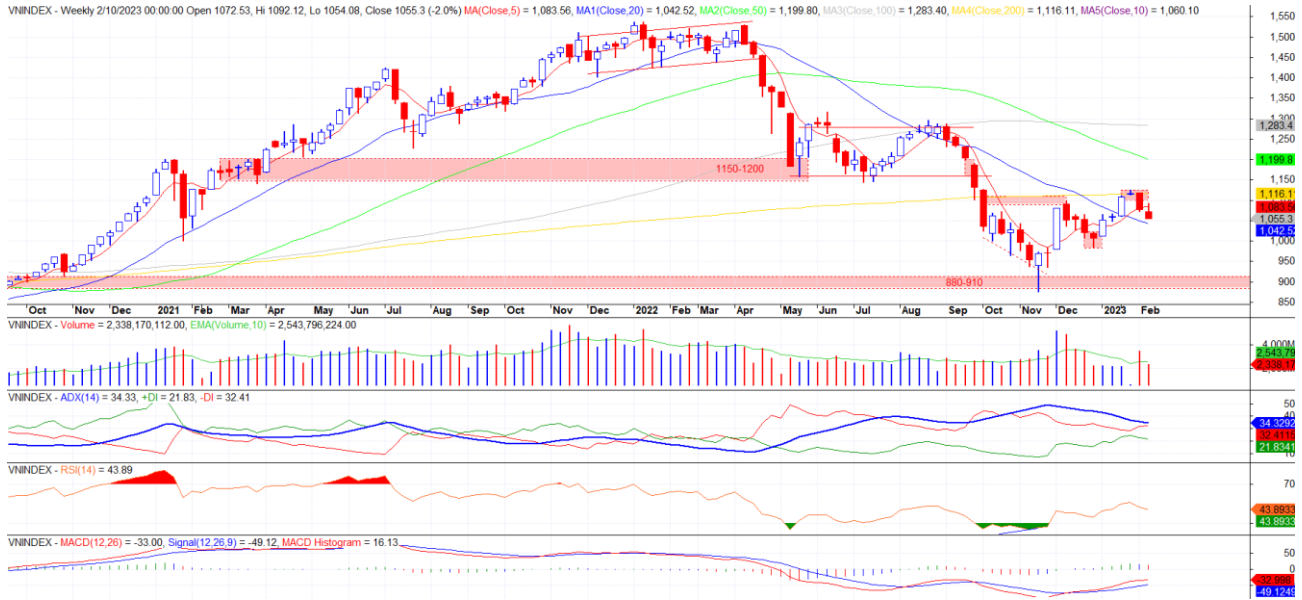
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán vừa trải qua tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với tín hiệu thanh khoản cạn kiệt. Diễn biến giằng co với những phiên tăng giảm điểm đan xen. Tuy nhiên, bên bán vẫn chiếm ưu thế hoàn toàn. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng khi thị trường không có nhiều thông tin hỗ trợ. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển đến một vài nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tìm kiếm lợi nhuận, điển hình như thủy sản, dệt may. Trong khi đó, các nhóm cổ phiếu Bluechips đa phần chịu áp lực điều chỉnh. Riêng nhóm dầu khí hưởng ứng theo đà tăng của giá dầu thế giới trong tuần qua nhưng cũng có dấu hiệu bị chốt lời khá mạnh trở lại trong phiên ngày thứ sáu. Giao dịch khối ngoại tiếp tục là “cứu cánh” quan trọng cho thị trường khi duy trì trạng thái mua ròng. Đặc biệt, cổ phiếu STB gần như đã kín room ngoại khi được gom mua mạnh trong tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

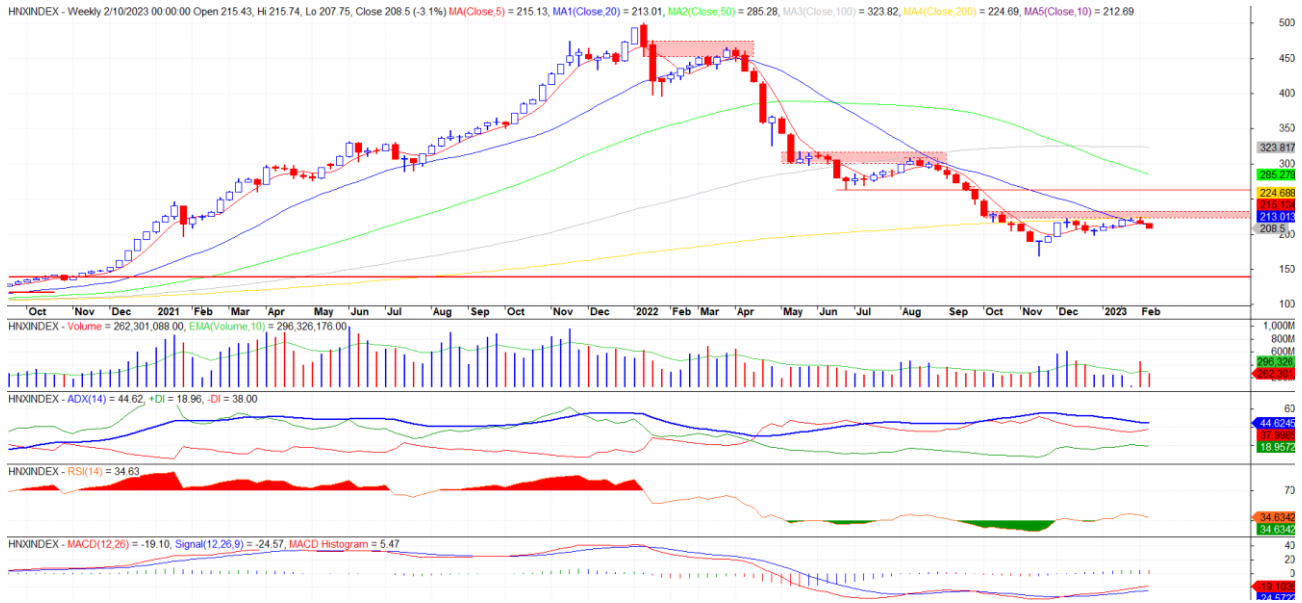
VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm, đóng cửa dưới MA10 tuần. Tuy vậy, trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn chưa thủng đường MA50 ngày. Hiện chỉ số đang tiếp cận đường này với áp lực bán không quá mạnh nên có thể sẽ có cơ hội hồi phục một vài phiên đầu tuần, nhưng nếu lực cầu tham gia không tích cực, chỉ số có thể sẽ chỉ hồi nhẹ về test đỉnh trước khi quay đầu giảm thủng đường hỗ trợ MA50 ngày. Chúng tôi cho rằng chỉ số cần về vùng 980-1020 mới có thể có nhịp hồi tốt hơn.

VN-Index



HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm, đóng cửa sâu hơn dưới MA20 tuần đang hướng xuống. Trên đồ thị ngày, đà giảm của chỉ số hiện cũng không quá mạnh và còn đang nằm trong vùng hỗ trợ 207-213, nên khả năng cũng có thể có vài phiên hồi kỹ thuật như VN-Index. Vùng hỗ trợ quan trọng hơn sẽ là vùng 188-198, có thể ở đây sẽ có nhịp hồi tốt hơn.

HNX-Index



Nhìn chung, đà giảm không quá mạnh có thể giúp hai chỉ số có cơ hội có một vài phiên hồi kỹ thuật trở lại khi về vùng hỗ trợ. Tuy nhiên, đây không phải là vùng tham gia tốt nên chiến lược chung vẫn nên ưu tiên hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	20,500	-2.84%	131,699,215
STB	23,650	-9.21%	120,826,723
VND	14,000	-7.28%	76,372,856
HSG	14,400	-2.04%	74,541,314
NVL	13,750	-8.03%	73,113,885

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,500	-5.56%	54,636,220
CEO	21,200	-6.19%	36,730,103
PVS	23,800	0.85%	24,588,374
IDC	38,300	-4.25%	14,397,702
TNG	15,800	5.33%	10,529,686

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
STB	23,650	-9.21%	3,060.7
HPG	20,500	-2.84%	2,695.8
VPB	17,500	-4.11%	1,313.6
SSI	19,000	-3.80%	1,136.3
VND	14,000	-7.28%	1,117.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	21,200	-6.19%	806.4
PVS	23,800	0.85%	586.7
IDC	38,300	-4.25%	550.2
SHS	8,500	-5.56%	478.4
TNG	15,800	5.33%	165.0

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

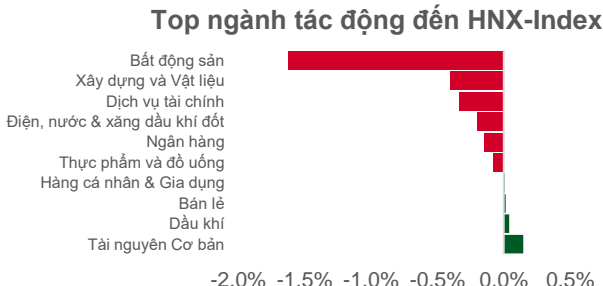
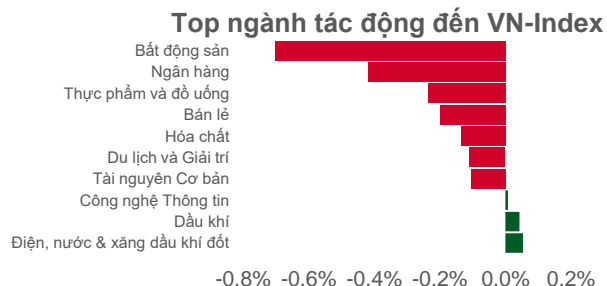
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	94,500	1.61%	0.17%
GAS	106,100	0.86%	0.04%
PLX	38,300	2.68%	0.03%
MSB	12,550	3.29%	0.02%
PC1	25,750	10.52%	0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSV	30,500	5.17%	0.11%
MVB	18,700	9.36%	0.06%
PVS	23,800	0.85%	0.04%
TNG	15,800	5.33%	0.03%
VIT	19,700	8.84%	0.03%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

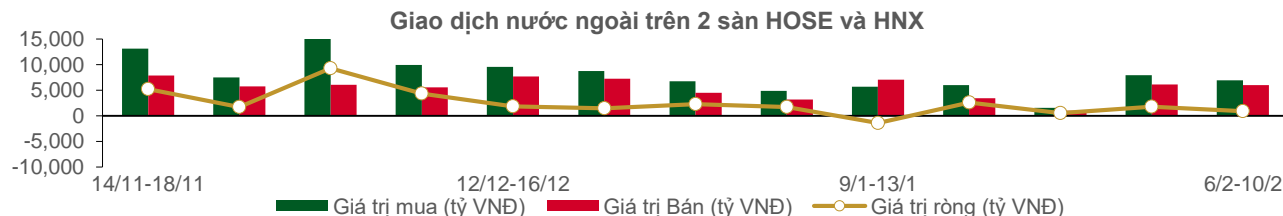
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	45,400	-5.61%	-0.27%
MWG	42,100	-11.92%	-0.19%
VIC	54,000	-3.57%	-0.18%
MSN	91,200	-5.49%	-0.18%
VPB	17,500	-4.11%	-0.12%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	52,400	-12.81%	-0.86%
THD	38,900	-4.66%	-0.25%
IDC	38,300	-4.25%	-0.21%
DTK	9,200	-8.00%	-0.20%
SHS	8,500	-5.56%	-0.15%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	242.56	6,833.48	206.69	5,974.97	35.88	858.51
HNX	4.14	97.72	1.68	49.90	2.46	47.81
Tổng 2 sàn	246.70	6,931.20	208.36	6,024.87	38.34	906.32



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	23,650	29,885,200	770.61
HPG	20,500	9,535,700	195.52
HCM	23,700	3,264,400	78.06
CTG	29,100	2,571,300	76.34
GAS	106,100	570,100	60.91

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	23,800	914,325	21.72
CEO	21,200	937,500	20.07
TNG	15,800	225,500	3.40
PVI	49,900	36,100	1.81
TVD	13,500	98,200	1.45

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	45,400	(4,513,600)	(205.29)
BCM	84,500	(1,145,900)	(95.24)
KDH	27,500	(3,258,600)	(88.99)
DGC	55,000	(1,146,200)	(64.43)
DXG	11,600	(5,020,800)	(63.64)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	38,300	(61,238)	(2.50)
HUT	14,100	(48,500)	(0.61)
THD	38,900	(15,100)	(0.60)
PLC	26,300	(10,100)	(0.26)
SFN	21,400	(9,300)	(0.23)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912